

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**1. Thông tin về tổ chức phát hành**

- Tên công ty : **Công ty Cổ phần Giống Vật tư Lai Châu**
- Địa chỉ : Tổ 5, Phường Tân Phong, TP.Lai Châu, Tỉnh Lai Châu.
- Vốn điều lệ : 9.539.320.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 9.539.320.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 953.932 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh :
  - Nhân và chăm sóc cây Nông nghiệp; sản xuất và kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi;
  - Hoạt động dịch vụ trồng trọt;
  - Hoạt động dịch vụ chăn nuôi;
  - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng;
  - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.
  - Trồng rừng và chăm sóc rừng; ươm giống cây lâm nghiệp;
  - Mua bán thuốc bảo vệ thực vật và các loại phân bón phục vụ cho sản xuất nông lâm nghiệp;
  - Dịch vụ cho thuê nhà kho bến bãi; chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp;
  - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
  - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và các thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bán lẻ xi măng, gạch xây ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác;
  - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
  - Kinh doanh giống cây trồng, các loại phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp.

## **2. Thông tin về đợt chào bán**

- Tổ chức chào bán cổ phần : **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty Cổ phần Giống Vật tư Lai Châu
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán : 737.432 cổ phần (chiếm tỷ lệ 77,3% vốn điều lệ)
- Phương thức chào bán : Bán đấu giá trọn lô
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

## **3. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Địa chỉ: Số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3934 3888 Fax: (84-4) 3934 3999

Website: [www.psi.vn](http://www.psi.vn)

**MỤC LỤC**

<b>I</b>	<b>CĂN CỨ PHÁP LÝ</b> .....	<b>6</b>
<b>I</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b> .....	<b>7</b>
<b>1.</b>	<b>Rủi ro về kinh tế</b> .....	<b>7</b>
<b>1.1</b>	<b>Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế</b> .....	<b>7</b>
<b>1.2</b>	<b>Rủi ro lạm phát</b> .....	<b>7</b>
<b>1.3</b>	<b>Rủi ro lãi suất</b> .....	<b>8</b>
<b>2.</b>	<b>Rủi ro về luật pháp</b> .....	<b>8</b>
<b>3.</b>	<b>Rủi ro khác</b> .....	<b>9</b>
<b>1.</b>	<b>Tổ chức phát hành</b> .....	<b>10</b>
<b>2.</b>	<b>Tổ chức tư vấn bán đấu giá</b> .....	<b>10</b>
<b>II.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM</b> .....	<b>10</b>
<b>III.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>11</b>
<b>1.</b>	<b>Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển</b> .....	<b>11</b>
<b>1.1.</b>	<b>Quá trình hình thành và phát triển</b> .....	<b>11</b>
<b>1.2.</b>	<b>Giới thiệu về Công ty</b> .....	<b>11</b>
<b>1.3.</b>	<b>Cơ cấu vốn cổ phần</b> .....	<b>12</b>
<b>1.4.</b>	<b>Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành</b> .....	<b>12</b>
<b>2.</b>	<b>Cơ cấu tổ chức của Công ty</b> .....	<b>13</b>
<b>3.</b>	<b>Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty</b> .....	<b>14</b>
<b>4.</b>	<b>Hoạt động kinh doanh</b> .....	<b>17</b>
<b>4.1.</b>	<b>Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu</b> .....	<b>17</b>
<b>4.2.</b>	<b>Doanh thu và lợi nhuận</b> .....	<b>17</b>
<b>4.3.</b>	<b>Chi phí hoạt động kinh doanh</b> .....	<b>18</b>
<b>4.4.</b>	<b>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng</b> .....	<b>18</b>
<b>5.</b>	<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất</b> .....	<b>19</b>
<b>5.1.</b>	<b>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm</b> .....	<b>19</b>
<b>5.2.</b>	<b>Phân tích SWOT</b> .....	<b>19</b>
<b>6.</b>	<b>Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành</b> .....	<b>20</b>
<b>6.1.</b>	<b>Triển vọng phát triển của ngành</b> .....	<b>20</b>

6.2.	Triển vọng Công ty .....	21
7.	Chính sách đối với người lao động .....	21
7.1	Cơ cấu lao động.....	21
7.2	Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi .....	21
7.5	Các hoạt động đoàn thể xã hội.....	22
8.	Chính sách cổ tức .....	22
9.	Tình hình tài chính .....	22
9.1.	Các chỉ tiêu cơ bản .....	22
9.1.1	Trích khấu hao TSCĐ .....	22
9.1.2	Thanh toán các khoản nợ đến hạn .....	23
9.1.3	Tình hình công nợ.....	23
9.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	24
10.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát.....	25
10.1.	Hội đồng quản trị.....	25
10.2.	Ban Giám đốc và kế toán .....	25
10.3.	Ban kiểm soát .....	25
11.	Tài sản .....	25
IV.	THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN .....	27
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá.....	27
2.	Mục đích của việc chào bán .....	28
3.	Địa điểm công bố thông tin .....	28
4.	Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan .....	29
5.	Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.....	29
6.	Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá .....	30
7.	Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần .....	30
V.	THAY LỜI KẾT .....	30

**DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ**

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 .....	12
Bảng 2: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty từ 2015 - 2017.....	18
Bảng 3: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.....	19
Bảng 4: Cơ cấu lao động Công ty .....	21
Bảng 5: Các khoản phải thu của Công ty.....	23
Bảng 6: Các khoản phải trả của Công ty.....	23
Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2015 - 2017 .....	24
Bảng 8: Danh sách thành viên HĐQT của Công ty .....	25
Bảng 9: Danh sách Ban Giám đốc .....	25
Bảng 10: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty .....	25
Bảng 11: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 31/12/2017 của Công ty .....	25
Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức quản lý của công ty	
Biểu đồ 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 - 2017	

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định 91/2015/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp của Chính phủ ban hành ngày 13/10/2015;
- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2020;
- Hợp đồng số 110/2017/CKDK-KTV ngày 20/07/2017 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Chứng khoán Dầu khí;
- Quyết định số 53/QĐ - ĐTKDV ngày 06/3/2018 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Giống vật tư Lai Châu;
- Công văn số 284/ ĐTKDV-ĐT3 ngày 06/3/2018 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Giống vật tư Lai Châu;
- Căn cứ Ủy Quyền số 43/ UQ-CKDK ngày 03/11/2017.

## **I CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

### **1. Rủi ro về kinh tế**

#### **1.1 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Năm 2017, tăng trưởng kinh tế đạt 6,81%. Sau những khó khăn chạm đáy vào năm 2012, nền kinh tế quốc gia đang cho thấy sự tăng trưởng khá ổn định khi luôn cao hơn mức tăng trưởng trung bình trong giai đoạn 2011 - 2017. Tăng trưởng kinh tế tăng cao trong bối cảnh các biến số phản ánh ổn định kinh tế được cải thiện.

Theo thống kê của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tính tăng 6,81% so với năm 2016, trong đó quý I tăng 5,15%; quý II tăng 6,28%; quý III tăng 7,46%; quý IV tăng 7,65%. Mức tăng trưởng năm nay vượt mục tiêu đề ra 6,7% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2016, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện. Trong mức tăng 6,81% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đã có sự phục hồi đáng kể với mức tăng 2,90% (cao hơn mức tăng 1,36% của năm 2016), đóng góp 0,44 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,00%, đóng góp 2,77 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 7,44%, đóng góp 2,87 điểm phần trăm. Nhìn chung, sự tăng trưởng trong GDP trong thời gian gần đây cho thấy nền kinh tế của Việt Nam đang dần phục hồi, sức mua được cải thiện, hoạt động sản xuất kinh doanh ở hầu hết các lĩnh vực đều có những chuyển biến tích cực.

#### **1.2 Rủi ro lạm phát**

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Mức lạm phát được kiểm chế theo mục tiêu điều hành tổng hòa kinh tế vĩ mô là cơ sở cho chính sách tài chính tiền tệ nói lỏng trong năm, đồng thời kỳ vọng tỷ suất chi phí lãi suất vay, lãi suất trái phiếu thấp hơn nhằm tăng khả năng tiếp cận nguồn tài chính cần thiết tài trợ cho hoạt động mở rộng qui mô kinh doanh. Với những dấu hiệu cải thiện vĩ mô rõ rệt từ cuối năm 2014 cho đến nay cũng như các định hướng tái cấu trúc nền kinh tế, thoái vốn đầu tư ngoài ngành kinh doanh chính hay việc chú trọng tăng hiệu quả đầu tư công đã mở ra triển vọng đạt được mục tiêu duy trì tăng trưởng ổn định và kiểm chế lạm phát duy trì đến hết năm 2016. Lạm phát thấp là cơ sở để NHNN giảm lãi suất cho vay, nói lỏng chính sách tiền tệ khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng. Trong năm 2017, Chính phủ tiếp tục đặt mục tiêu CPI bình quân 4% nhằm thúc đẩy nền kinh tế phát triển. CPI bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với bình quân năm 2016, thấp hơn mục tiêu mà Quốc hội đã đề ra. Tuy nhiên, lạm phát luôn phụ thuộc vào nhiều yếu tố biến động khó xác định. Trong trường hợp tỷ lệ lạm phát có sự biến động không thuận lợi thì có thể sẽ ảnh hưởng đáng kể đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng.

### **1.3 Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Sự biến động lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến chi phí lãi vay hàng năm của Công ty. Rủi ro thay đổi lãi suất Công ty liên quan đến các khoản vay hoạt động kinh doanh của Công ty tại các tổ chức tín dụng.

Trong năm 2017, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định. Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,8%-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,3%-5,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,3%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,5%-7,3%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-6,5%/năm đối với ngắn hạn, 9%-10%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng đang tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Là Công ty cổ phần do vậy hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và khi đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

Thời gian qua hệ thống luật và văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện theo hướng tích cực và thuận lợi cho doanh nghiệp, giúp cho Công ty có hướng đi đúng và lành mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Có thể kể đến một số thay đổi đáng kể như sự ra đời của Luật Doanh Nghiệp 2014 hay việc cắt giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ 25% xuống còn 22% và 20%, ... Những thay đổi này một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của Công ty, mặt khác cũng đặt ra các yêu cầu nhằm bảo đảm việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

Để hạn chế những rủi ro trên, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát các chủ trương của Nhà nước cũng như pháp luật để xây dựng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.



**3. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty thường thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và thời tiết của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành Công ty một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty đang cung cấp cho phù hợp với nhu cầu của thị trường.

**CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**1. Tổ chức phát hành**

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG VẬT TƯ LAI CHÂU**

Địa chỉ : Tô 5, Phường Tân Phong, Thành Phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu.

Điện thoại : 02133 877 953 Fax: 02133 877 984

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

**2. Tổ chức tư vấn bán đấu giá**

**CTCP Chứng khoán Dầu khí**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Giống Vật tư Lai Châu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng ký giữa Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và CTCP Chứng khoán Dầu khí. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Giống Vật tư Lai Châu cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

**II. CÁC KHÁI NIỆM**

- BKS Ban kiểm soát
- BCKT Báo cáo kiểm toán
- BCTC Báo cáo tài chính
- CBTT Công bố thông tin
- Công ty Công ty Cổ phần Giống Vật tư Lai Châu
- CTCP Công ty cổ phần
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- GDP Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT Hội đồng quản trị
- TSCĐ Tài sản cố định
- UBND Ủy ban Nhân dân
- SCIC Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước

### **III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY**

#### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

##### **1.1. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần giống vật tư Lai Châu là doanh nghiệp được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp 100% Vốn Nhà nước - Công ty TNHH vật tư kỹ thuật nông nghiệp theo Quyết định số 901/QĐ - UBND ngày 15/7/2010 và sửa đổi bổ sung theo QĐ số 1198/QĐ-UBND ngày 21/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Vật tư kỹ thuật nông nghiệp tỉnh Lai Châu thành Công ty cổ phần.

Công ty cổ phần giống vật tư Lai Châu là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 6200000287 do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Lai Châu cấp ngày 15 tháng 02 năm 2006, thay đổi lần thứ 8 ngày 15 tháng 5 năm 2017.

Vốn điều lệ của Công ty: 9.539.320.000 đồng

Tương đương : 953.932 Cổ phần

Trong đó:

*Cổ phần Nhà nước: 737.432 CP tương đương 77,3% Vốn điều lệ*

*Cổ phần phổ thông: 216.500 CP tương đương 22,7% Vốn điều lệ*

##### **1.2. Giới thiệu về Công ty**

**Tổ chức phát hành** : CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG VẬT TƯ LAI CHÂU

**Trụ sở chính** : Tổ 5, Phường Tân Phong, TP. Lai Châu, Tỉnh Lai Châu

**Điện thoại** : 02133 877 953

**Fax** : 02133 877 984

**Vốn điều lệ** : 9.539.320.000 đồng

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG VẬT TƯ LAI CHÂU**

### **Ngành, nghề kinh doanh:**

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6200000287 Đăng ký thay đổi lần thứ 8 cấp ngày 15/5/2017 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Lai Châu, Công ty Cổ phần Giống Vật tư Lai Châu hoạt động với các ngành nghề kinh doanh chủ yếu sau:

- Nhân và chăm sóc cây Nông nghiệp; sản xuất và kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi;
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt;
- Hoạt động dịch vụ chăn nuôi;
- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.
- Trồng rừng và chăm sóc rừng; ươm giống cây lâm nghiệp;
- Mua bán thuốc bảo vệ thực vật và các loại phân bón phục vụ cho sản xuất nông lâm nghiệp;
- Dịch vụ cho thuê nhà kho bến bãi; chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp;
- Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và các thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bán lẻ xi măng, gạch xây ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác;
- Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Kinh doanh giống cây trồng, các loại phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp.

### **1.3. Cơ cấu vốn cổ phần**

***Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2017***

<b>Họ tên</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>Tỷ lệ</b>
SCIC	Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	737.432	77,30%
Cổ đông khác		216.500	22,70%
<b>Tổng cộng</b>		<b>953.932</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Giống Vật tư Lai Châu*

### **1.4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG VẬT TƯ LAI CHÂU**

- ✓ *Danh sách những công ty con của Công ty: Không có*
- ✓ *Danh sách những công ty mà tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có*
- ✓ *Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức chào bán: Không có*

**2. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

Hiện nay Công ty Cổ phần Giống Vật tư Lai Châu được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

**Trụ sở chính:**

- Địa chỉ: Tổ 5, Phường Tân Phong, Thành Phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu.
- Điện thoại: 02133 877 953
- Fax: 02133 877 984

**Thông tin các chi nhánh của Công ty**

STT	Tên chi nhánh	Mã số chi nhánh	Trụ sở
1	Chi nhánh Công ty cổ phần Giống Vật Tư Lai Châu tại Thành phố	6200000287-001	Tổ 5 phường Tân Phong, Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
2	Chi nhánh Công ty cổ phần Giống Vật Tư Lai Châu tại Huyện Tam Đường	6200000287-002	Bản Máy Đường, Thị trấn Tam Đường, Huyện Tam Đường, Tỉnh Lai Châu
3	Chi nhánh Công ty cổ phần Giống Vật Tư Lai Châu tại Huyện Tân Uyên	6200000287-003	Khu 32, Thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, Tỉnh Lai Châu
4	Chi nhánh Công ty cổ phần Giống Vật Tư Lai Châu tại Huyện Than Uyên	6200000287-004	Khu 5B, Thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, Tỉnh Lai Châu
5	Chi nhánh Công ty cổ phần Giống Vật Tư Lai Châu tại Huyện Sìn Hồ	6200000287-005	Khu 3 - Thị trấn Sìn Hồ - Huyện Sìn Hồ - Tỉnh Lai Châu

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG  
VẬT TƯ LAI CHÂU**

6	Chi nhánh Công ty cổ phần Giống Vật Tư Lai Châu tại Huyện Mường Tè	6200000287-006	Khu 8, Thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, Tỉnh Lai Châu
---	--	----------------	---

*Nguồn: Công ty Cổ phần Giống Vật tư Lai Châu*

**3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định tổng số cổ phần được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

- **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của Công ty gồm có Giám đốc và Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Hiện tại, Ban Giám đốc của Công ty chỉ bao gồm Phó Giám đốc.

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu và miễn nhiệm theo đa số phiếu thông qua thể thức trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín. Ban kiểm soát có 03 thành viên, trong đó có một thành viên có chuyên môn về nghiệp vụ Tài chính – Kế toán. Ban Kiểm soát bầu

một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát có cùng nhiệm kỳ với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên ban kiểm soát có thể được bầu lại. Thành viên ban kiểm soát có thể là thành viên kiêm nhiệm nhưng tối thiểu phải có một thành viên chuyên trách.

- **Phòng tổ chức kế hoạch**

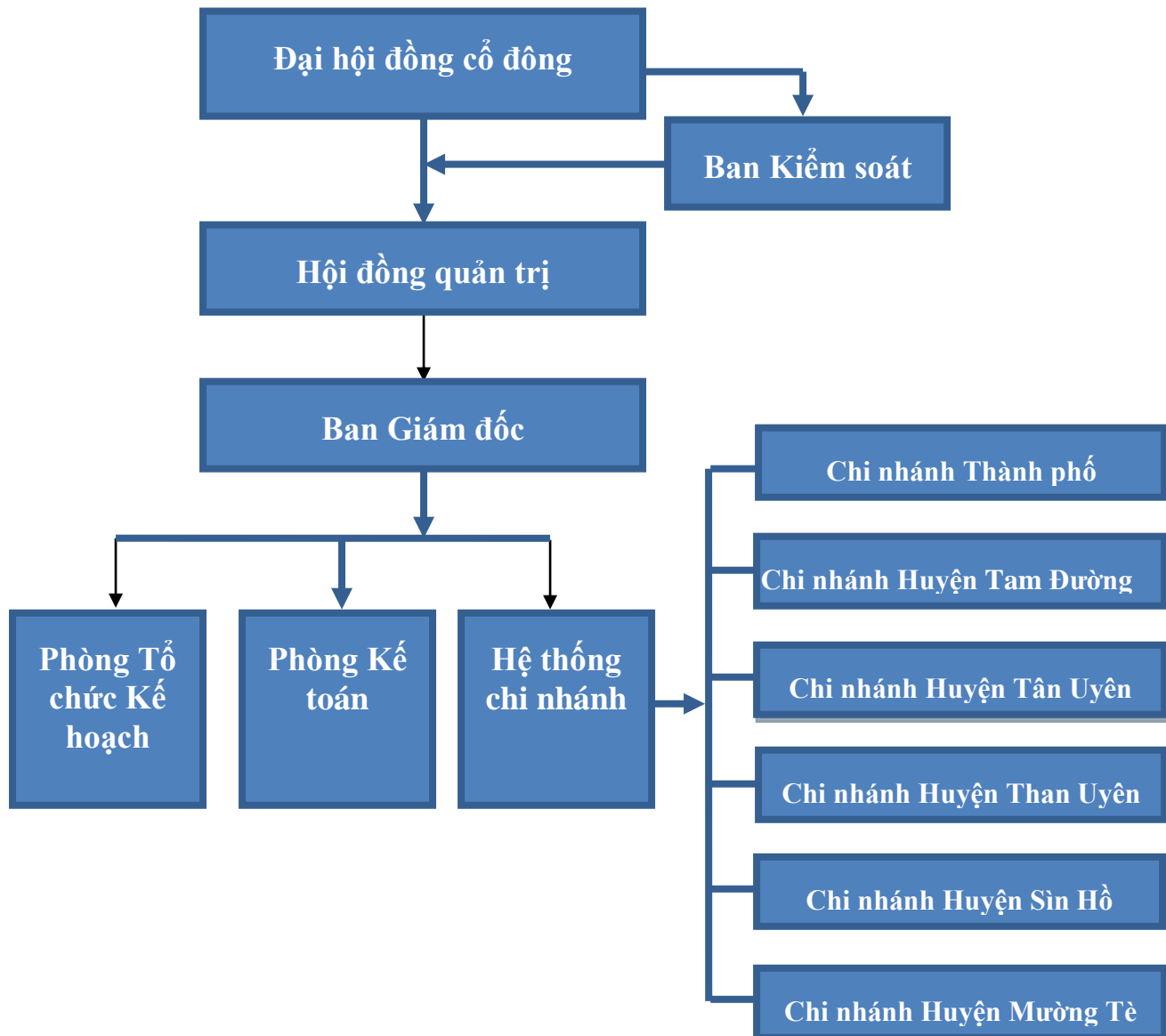
- Là phòng tham mưu về công tác tổ chức bộ máy quản lý và nhân sự, công tác thanh tra, thi đua khen thưởng, kỷ luật,...
- Trực tiếp quản lý công tác quản trị hành chính văn phòng;
- Cung cấp các phương tiện làm việc cho ban lãnh đạo, các phòng ban trong Công ty, quản lý thiết bị, dụng cụ văn phòng, quản lý cơ sở hạ tầng.

- **Phòng Kế toán**

- Là phòng tham mưu về nghiệp vụ tài chính kế toán - thống kê, quản lý tiền vốn của toàn Công ty, có trách nhiệm thực hiện chế độ hạch toán kế toán, báo cáo quyết toán thống kê theo quy định của Nhà nước;
- Đề xuất nguồn vốn vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ kinh doanh, tham mưu đề xuất xử lý hàng hoá tồn đọng, trách nhiệm bồi thường vật chất đối với các tập thể, cá nhân gây thiệt hại về kinh tế của Doanh nghiệp;
- Hướng dẫn nghiệp vụ kế toán- thống kê cho các cơ sở, các phòng nghiệp vụ lập, chứng từ ban đầu đúng nguyên tắc chế độ, đảm bảo các yêu cầu về quản lý tài chính hiện hành.

- **Hệ thống chi nhánh:** Công ty gồm 06 chi nhánh

*Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức quản lý của công ty*





## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG VẬT TƯ LAI CHÂU

### 4. Hoạt động kinh doanh

#### 4.1. Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

- ✓ Nhân và chăm sóc cây Nông nghiệp; sản xuất và kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi;
- ✓ Hoạt động dịch vụ trồng trọt;
- ✓ Hoạt động dịch vụ chăn nuôi;
- ✓ Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng;
- ✓ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.
- ✓ Trồng rừng và chăm sóc rừng; ươm giống cây lâm nghiệp;
- ✓ Mua bán thuốc bảo vệ thực vật và các loại phân bón phục vụ cho sản xuất nông lâm nghiệp;
- ✓ Dịch vụ cho thuê nhà kho bến bãi; chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp;
- ✓ Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- ✓ Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và các thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bán lẻ xi măng, gạch xây ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác;
- ✓ Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- ✓ Kinh doanh giống cây trồng, các loại phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp.

#### 4.2. Doanh thu và lợi nhuận

**Bảng 1: Doanh thu và lợi nhuận giai đoạn 2015-2017**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/ giảm (%)	Năm 2017	Tăng/ giảm (%)
Doanh thu thuần	56.681.063.999	39.351.801.481	(30,57)	21.781.271.595	(45)
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	291.869.735	34.748.500	(88,09)	(551.413.130)	-
Lợi nhuận khác	(36.190.566)	10.121.513	(127,97)	74.296.707	634
Lợi nhuận trước thuế	255.679.169	44.870.013	(82,45)	(477.116.423)	-
Lợi nhuận sau thuế	225.915.075	39.851.653	(82,36)	(477.116.423)	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 2017 của Công ty)

Năm 2015, Doanh thu thuần của công ty đạt 56.681.063.999 đồng, năm 2016 doanh thu thuần giảm 30,57% so với năm 2015. Năm 2017 doanh thu thuần của Công ty tiếp tục giảm mạnh 45% so với năm 2016. Nguyên nhân do năm 2016 - 2017, Lai Châu thay đổi chính sách hỗ trợ nông sản phẩm, điều chỉnh phát triển giống cây trồng giai đoạn 2017 - 2020

## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG VẬT TƯ LAI CHÂU

dẫn đến thay đổi nhu cầu giống cây trồng vì thế mà doanh thu của công ty giảm mạnh.

Lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty năm 2015, 2016 đều dương, tuy nhiên hoạt động kinh doanh năm 2017 giảm mạnh do chịu ảnh hưởng từ nhân tố chủ quan và khách quan nên lợi nhuận sau thuế năm 2017 ghi nhận lỗ (447) triệu đồng.

### 4.3. Chi phí hoạt động kinh doanh

**Bảng 2: Chi phí sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015 - 2017**

*Đơn vị tính: VND*

Chi phí	Năm 2015	% theo DTT	Năm 2016	% theo DTT	Năm 2017	% theo DTT
GVHB	50.339.576.407	88,81%	34.862.908.310	88,59%	18.131.919.510	83,25%
Chi phí tài chính	364.094.255	0,64%	172.504.072	0,44%	45.300.376	0,21%
Chi phí bán hàng	3.232.900.322	5,70%	2.201.900.172	5,60%	2.195.983.060	10,08%
Chi phí QLDN	2.468.525.425	4,36%	2.089.031.929	5,31%	1.963.040.252	9,01%
Chi phí khác	43.707.369	0,08%	-	0,00%	35.283.000	0,16%

*(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 2017 của Công ty)*

Theo bảng dữ liệu về chi phí sản xuất kinh doanh 2015, 2016 và năm 2017 có thể thấy giá vốn và chi phí bán hàng là những chi phí có tỷ trọng cao nhất so với doanh thu thuần. Giá vốn bán hàng có xu hướng giảm trong giai đoạn 2015 – 2017, biến động cùng chiều với doanh thu thuần trong giai đoạn này. Về mặt tỷ trọng so với doanh thu thuần, trong khi tỷ trọng giá vốn bán hàng so với doanh thu thuần năm 2015, 2016 không có nhiều biến động thì năm 2017, giá vốn bán hàng chỉ chiếm 83,28% so với doanh thu thuần và giảm với năm 2015, 2016.

Chi phí quản lý doanh nghiệp các năm 2015, 2016, 2017 liên tục giảm về giá trị tuyệt đối, tuy nhiên tỷ trọng so với doanh thu thuần lại liên tục tăng, lần lượt chiếm 4,36%, 5,31%, 9,01%. Chi phí bán hàng giai đoạn 2015 – 2017 giảm về giá trị tuyệt đối, tuy nhiên tỷ trọng trên doanh thu thuần năm 2015, 2016 chiếm trung bình khoảng 5%, năm 2017 chiếm tỷ trọng khá cao 10,08%.

Chi phí tài chính, chi phí khác là những chi phí không thường xuyên, có tỷ trọng thấp và không ổn định trong cơ cấu chi phí của doanh nghiệp.

### 4.4. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng.

- Nhân hiệu thương mại: Không có
- Đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền: Không có
- Tiêu chuẩn chất lượng: Với mỗi dự án triển khai, Công ty luôn có đội kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo chất lượng theo đúng nội dung cam kết với khách hàng. Ban Giám đốc Công ty cũng là những người có trình độ chuyên môn cao và

## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG VẬT TƯ LAI CHÂU

hiều thâm niên trong lĩnh vực nông nghiệp nên rất chú trọng đến công tác kiểm tra chất lượng dự án.

### 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

#### 5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

*Bảng 3: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty*

*Đơn vị tính: VNĐ*

Các chỉ tiêu tài chính	2015	2016	2017
Tổng tài sản	21.516.995.661	17.045.698.158	12.058.694.123
Vốn chủ sở hữu	9.539.320.000	9.539.320.000	9.062.203.577
Vốn điều lệ	9.539.320.000	9.539.320.000	9.539.320.000
Doanh thu thuần	56.681.063.999	39.351.801.481	21.781.271.595
EBIT	590.009.330	212.355.725	(431.816.047)
Lợi nhuận sau thuế	225.915.075	39.851.653	(477.116.423)
Nợ/Tổng tài sản (%)	55,67%	44,04%	24,85%
Tỷ suất Lợi nhuận gộp (%)	11,19%	11,41%	16,75%
Tỷ suất Lợi nhuận ròng (%)	0,40%	0,10%	-
ROA (%)	1,05%	0,23%	-
ROE (%)	2,37%	0,42%	-
BV (đồng)	10.000	10.000	9.500
EPS (đồng)	236,8	41,8	-

*(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 2017)*

#### 5.2. Phân tích SWOT

##### ❖ Điểm mạnh

Công ty Cổ phần Giống Vật tư Lai Châu luôn được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước cùng với đó là hướng dẫn của các sở ban ngành, Đoàn thể trong tỉnh. Tập thể cán bộ CNV – LĐ trong Công ty luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệt tình trong công tác, nội bộ đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau vượt qua những khó khăn, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong mọi lĩnh vực công tác.

##### ❖ Điểm yếu

Công ty được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước nên ít nhiều vẫn còn ảnh hưởng từ cơ chế quản lý điều hành và tập quán kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, tính chủ động của đội ngũ cán bộ nghiệp vụ trên một số khía cạnh vẫn chưa theo kịp sự thay đổi của nền kinh tế thị trường; cách nghĩ, cách làm bao cấp vẫn còn tồn đọng trong tư tưởng CBCNV.

Chính sách hỗ trợ nông nghiệp của tỉnh Lai Châu có nhiều thay đổi đồng thời biến động giá nông sản và thương phẩm tác động xấu đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp còn yếu, chưa có sự mạnh dạn bứt phá đổi mới để chuyển sang kinh doanh các lĩnh vực khác. Việc tiếp cận các đối tác để tìm được việc làm gặp rất nhiều khó khăn. Trong lĩnh vực kinh doanh hiện tại của Công ty cũng chịu sự cạnh tranh lớn từ các doanh nghiệp tư nhân cùng địa bàn.

❖ **Cơ hội**

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà phục hồi và phát triển tạo cơ hội cho Công ty mở rộng thị trường trên tất cả các lĩnh vực, ngoài tập trung ký các hợp đồng cung ứng các sản phẩm Nông nghiệp Công ty có nhiều cơ hội mở rộng tìm kiếm và ký kết các hợp đồng ngoài ngành khác.

❖ **Thách thức**

Địa bàn hoạt động rộng, đường giao thông đi lại khó khăn; thị trường hoạt động đang bị thu hẹp do có sự cạnh tranh của các thành phần kinh tế tư nhân; hàng tốt, hàng kém chất lượng, xen kẽ nhau ảnh hưởng đến các doanh nghiệp chấp hành tốt chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Như vậy vấn đề đời sống, việc làm, thu nhập cho người lao động và đảm bảo Công ty kinh doanh có lãi vẫn tiếp tục là vấn đề nan giải, đòi hỏi Công ty phải tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, có những bước đột phá, quyết định phù hợp và sự nỗ lực vượt bậc của mỗi thành viên trong Công ty để tiếp cận kịp thời mới ký được các hợp đồng nhằm đảm bảo việc làm cho người lao động và giữ được sự ổn định trong SXKD.

**6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

**6.1. Triển vọng phát triển của ngành**

Triển vọng của Việt Nam trong trung hạn vẫn thuận lợi, tăng trưởng GDP năm 2017 ước tính tăng 6,81% so với năm 2016, trong mức tăng 6,81% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đã có sự phục hồi đáng kể với mức tăng 2,90% (cao hơn mức tăng 1,36% của năm 2016), đóng góp 0,44 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,00%, đóng góp 2,77 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 7,44%, đóng góp 2,87 điểm phần trăm. Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành thủy sản có mức tăng cao nhất với 5,54% do sản xuất thủy sản năm 2017 có nhiều khởi sắc so với năm 2016, đóng góp 0,17 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Ngành lâm nghiệp tăng 5,14%, do chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,03 điểm phần trăm. Ngành nông nghiệp tăng 2,07% (năm 2016 tăng 0,72%), đóng góp 0,24 điểm phần trăm, cho thấy dấu hiệu phục hồi của ngành nông nghiệp sau những ảnh hưởng nặng nề của thiên tai năm 2016, xu hướng chuyển đổi cơ cấu sản phẩm trong nội bộ ngành theo hướng đầu tư vào những sản phẩm có giá trị kinh tế cao đã mang lại hiệu quả.

Việt Nam đang chịu nhiều áp lực về chất lượng giống cây trồng do phụ thuộc nguồn nhập khẩu, chưa coi trọng duy trì và phát triển nguồn gen giống bản địa quý và buông lỏng quản lý chất lượng các giống cây trồng trên thực tế. Sự lệ thuộc giống nhập khẩu và mai một nguồn gen giống quý là hai gọng kìm không chỉ làm giảm lợi

nhuận, mất an ninh giống cây trồng, mà còn hạn chế triển vọng cơ cấu lại và phát triển ngành nông nghiệp nước ta.

## **6.2. Triển vọng Công ty**

Công ty phải tận dụng tối đa lợi thế khu vực, địa bàn; tăng cường quan hệ tìm việc, Tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh có hiệu quả ổn định và phát triển. Bám sát nhu cầu vật tư, khai thác mở rộng thị trường tiêu thụ vật tư, phục vụ có hiệu quả, lợi nhuận kinh tế cao đảm bảo đời sống cho người lao động.

Tiếp tục củng cố tổ chức, cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; không ngừng xây dựng củng cố chính trị trong sạch vững mạnh, Tiếp tục thực hiện tốt vai trò lãnh đạo trong công tác tổ chức cán bộ, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ đảng viên, xây dựng quy chế và khen thưởng kỷ luật, tuyển dụng theo đúng quy chế ban hành.

## **7. Chính sách đối với người lao động**

### **7.1 Cơ cấu lao động**

Tổng số lao động của Công ty tại 31/12/2017 là 19 lao động:

***Bảng 4: Cơ cấu lao động Công ty***

<b>Chỉ tiêu phân loại</b>	<b>Số lao động</b>	
Theo trình độ	Đại học	08
	Trung cấp và cao đẳng	11
<b>Tổng cộng</b>	<b>19</b>	

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Giống Vật tư Lai Châu)*

### **7.2 Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi**

Chính sách lương: Luôn đảm bảo việc làm cho 100% CNLĐ trong toàn Công ty. Các chế độ của người lao động được thực hiện đầy đủ, quyền lợi hợp pháp của người lao động được đảm bảo, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động như BHXH, BHYT, BHTT, bảo hộ lao động. Thăm hỏi động viên kịp thời người lao động trong các trường hợp ốm đau, hiếu hỷ...

### **7.3 Chế độ phúc lợi xã hội:**

Công ty đảm bảo quyền lợi được quy định theo Luật Lao động.

### **7.4 Chính sách đào tạo và tuyển dụng**

Công ty rất chú trọng tới công tác đào tạo và tự đào tạo cho nhân viên. Ngoài ra công ty luôn quan tâm phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao. Tùy theo yêu cầu công việc, Công ty ban hành quy chế tuyển dụng cụ thể với từng phòng ban. Tiêu chí tuyển dụng của Công ty là tuyển dụng các nhân viên trẻ có trình độ chuyên môn cao, năng động, chuyên nghiệp.

## **7.5 Các hoạt động đoàn thể xã hội**

Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động thi đua văn nghệ nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, sự gắn bó với Công ty, thể hiện sự quan tâm của Ban lãnh đạo Công ty đến đời sống của người lao động.

## **8. Chính sách cổ tức**

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phần của Công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.
- Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

## **9. Tình hình tài chính**

### **9.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

#### **9.1.1 Trích khấu hao TSCĐ**

Chi phí khấu hao của Công ty được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng phù hợp với quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định thời gian hữu dụng ước tính như sau:

+ Nhà cửa vật kiến trúc: 10 năm

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG VẬT TƯ LAI CHÂU**

+ Máy móc thiết bị:	03 - 08 năm
+ Phương tiện vận tải:	02 - 10 năm
+ Thiết bị quản lý:	04 – 07 năm

**9.1.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay của tổ chức tín dụng, tổ chức khác và cá nhân.

**9.1.3 Tình hình công nợ**

➤ **Các khoản phải thu:**

**Bảng 5: Các khoản phải thu của Công ty**

*Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
Phải thu của khách hàng	2.799.195.100	4.422.363.950	3.797.582.810
Trả trước cho người bán	26.821.800	254.088.000	2.650.000
Các khoản phải thu khác	531.560.609	602.138.637	70.101.650
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(433.562.050)	(439.069.150)	(502.489.100)
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	31.890.200	
<b>Tổng</b>	<b>2.924.015.459</b>	<b>4.871.411.637</b>	<b>3.367.845.360</b>

*(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 2017)*

➤ **Các khoản phải trả:**

**Bảng 6: Các khoản phải trả của Công ty**

*Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>11.977.675.661</b>	<b>7.506.378.158</b>	<b>2.996.490.546</b>
Vay và nợ ngắn hạn	-	1.800.000.000	-
Phải trả người bán	9.982.312.800	5.333.433.800	2.450.589.820
Người mua trả tiền trước	832.198.600	214.708.500	30.940.000
Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	29.764.094	5.018.360	-
Phải trả người lao động	871.481.336	1.537.909	443.257.641
Chi phí phải trả	-	13.217.290	

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG VẬT TƯ LAI CHÂU**

Phải trả ngắn hạn khác	150.301.984	43.345.452	29.272.238
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	111.616.847	95.116.847	42.430.847
Doanh thu chờ kết chuyển cuối niên độ	-	-	
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.977.675.661</b>	<b>7.506.378.158</b>	<b>2.996.490.546</b>

(Nguồn: (Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 2017)

**9.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2014 – 2016**

CHỈ TIÊU	Đvt	2015	2016	2017
<b>Khả năng thanh toán</b>				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,42	1,71	2,80
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,60	0,69	1,63
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	14,41	10,10	5,29
2. Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	25	36	69
3. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,29	3,99	3,25
4. Số ngày luân chuyển hàng tồn kho	Ngày	85	92	112
5. Vòng quay vốn lưu động	Lần	2,95	2,64	2,05
6. Số ngày hoàn thành chu kỳ KD	Ngày	124	138	178
7. Vòng quay khoản phải trả	Lần	3,49	3,58	3,45
8. Kỳ trả nợ bình quân	Ngày	105	102	106
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	0,40	0,10	-2,19
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	2,37	0,42	-5,00
3. ROA	%	1,05	0,23	-3,96
4. ROE	%	2,37	0,42	-5,26
<b>Chỉ số về cơ cấu vốn</b>				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	125,6	78,7	33,1
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	55,67	44,04	24,85

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 2017)

Dựa vào bảng các chỉ tiêu tài chính trên, có thể nhận xét tình hình tài chính của Công ty như sau:

Về khả năng thanh toán, cả hai hệ số khả năng thanh toán là khả năng thanh toán nhanh và thanh toán nợ ngắn hạn năm 2017 đều tăng hơn so với năm 2016. Các hệ số khả



## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG VẬT TƯ LAI CHÂU**

năng thanh toán ghi nhận tại thời điểm 31/12/2017 đều lớn hơn 1, cho thấy công ty đảm bảo khả năng thanh toán

Về cơ cấu vốn, tỷ trọng nợ phải trả trên cơ cấu vốn có xu hướng giảm, đến thời điểm 31/12/2017, tổng nợ phải trả chiếm 33,1% nguồn vốn.

Về năng lực hoạt động, vòng quay hàng tồn kho năm 2016 là 3,99, vòng quay hàng tồn kho năm 2017 là 3,29, chỉ số này cho thấy tốc độ lưu chuyển hàng tồn kho thấp.

### **10. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát**

#### **10.1. Hội đồng quản trị**

Theo Điều lệ Công ty Công ty Cổ phần Giống Vật tư Lai Châu thì số lượng thành viên HĐQT là 03 thành viên, bao gồm:

*Bảng 8: Danh sách thành viên HĐQT của Công ty*

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>
Vũ Ngọc Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Cao Thị Thuỷ	Thành viên Hội đồng quản trị
Nguyễn Văn Sáu	Thành viên Hội đồng quản trị

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Giống Vật tư Lai Châu)*

#### **10.2. Ban Giám đốc và kế toán**

*Bảng 9: Danh sách Ban Giám đốc*

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>
Vũ Ngọc Hà	Phó Giám đốc
Trần Thu Vân	Phó Trưởng Phòng kế toán

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Giống Vật tư Lai Châu)*

#### **10.3. Ban kiểm soát**

*Bảng 10: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty*

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>
Lê Thị Dung	Trưởng Ban kiểm soát
Nguyễn Thị Ngọc Tú	Thành viên Ban kiểm soát
Nguyễn Thị Kiều	Thành viên Ban kiểm soát

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Giống Vật tư Lai Châu)*

### **11. Tài sản**

\* Giá trị TSCĐ chủ yếu của Công ty như sau:

*Bảng 11: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 31/12/2017 của Công ty*

*Đơn vị tính: VND*

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG VẬT TƯ LAI CHÂU**

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
1	TSCĐ hữu hình	7.915.600.877	(4.347.840.538)	3.567.760.339
2	TSCĐ vô hình	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		7.915.600.877	(4.347.840.538)	3.567.760.339

(Nguồn: BCTC KT năm 2017 của CTCP Giống Vật tư Lai Châu)

\* Công ty đang sử dụng và quản lý các mảnh đất sau:

**Bảng 12: Hiện trạng đất Công ty đang sử dụng**

STT	Địa chỉ	Diện tích m2	Giấy tờ pháp lý	Ghi chú
1	Công ty CP giống vật tư Lai Châu Đại lộ Lê Lợi – Phường Tân Phong – TP Lai Châu	5.237	Quyết định thuê đất số 751/ QĐ – UBND ngày 02/6/2006, Thời hạn thuê đất: 50 năm	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Chi nhánh Than Uyên Kho Thị trấn Than Uyên, Huyện Than Uyên, Tỉnh Lai Châu	1.950	Quyết định số 50, Quyết định số 1447 / QĐ.CT ngày 18 /11 /2002 Thời hạn: Lâu dài	Thuê đất trả tiền hàng năm
3	Chi nhánh Than Uyên Kho Trung tâm xã Mường Kim, Huyện Than Uyên	200	QĐ số 17/ QĐ - UB ngày 3/ 5/ 1995 Thời hạn: Lâu dài	Thuê đất trả tiền hàng năm
4	Chi nhánh Than Uyên Kho Mường than, xã Mường Than, Huyện Than Uyên	140	Biên bản làm việc ngày 09/ 11 / 1999 Thời hạn: Lâu dài	Thuê đất trả tiền hàng năm
5	Chi nhánh Tam Đường Kho thị trấn Tam Đường - huyện Tam Đường	644	QĐ số 03 / QĐ.UB ĐC ngày 03 /01/1998 Thời hạn: 20 năm	Thuê đất trả tiền hàng năm
6	Chi nhánh Sìn Hồ Kho thị trấn Sìn Hồ - huyện Sìn Hồ	468,2	Quyết định số 1653/ QĐ-QĐ-UBND ngày 26/12/2017 Thời hạn: 20 năm	Thuê đất trả tiền hàng năm
7	Chi nhánh Mường Tè Kho Thị trấn Mường tè – huyện Mường tè	350	Quyết định thuê đất số 15/ QĐ - UB ngày 23/ 4 / 2001 Thời hạn: 20 năm	Thuê đất trả tiền hàng năm

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG VẬT TƯ LAI CHÂU**

8	Chi nhánh Tân uyên Kho Pắc ta – huyện Tân uyên	196	Thông báo số 403/ TB - UBND ngày 02/ 6 / 2000 Thời hạn: Lâu dài	Thuê đất trả tiền hàng năm
9	Chi nhánh Tân uyên Kho thân thuộc – huyện Tân Uyên	180	Quyết định thuê đất số 64/ QĐ ngày 12/ 9 / 1991 Thời hạn: Lâu dài	Thuê đất trả tiền hàng năm
10	Chi nhánh Tân uyên Kho thân thuộc – huyện Tân Uyên	150	Quyết định thuê đất số 11/ QĐ ngày 11/ 01 / 1992 Thời hạn: Lâu dài	Thuê đất trả tiền hàng năm

(Nguồn: Công ty Cổ phần Giống Vật tư Lai Châu)

**Ghi chú:**

- Theo như thông tin trên Hợp đồng thuê đất, Quyết định cho thuê đất của Ủy ban nhân dân Tỉnh Lai Châu, Giấy nộp tiền thuê đất do Công ty cung cấp, chúng tôi được biết những mảnh đất trên là đất thuê trả tiền hàng năm.

- Lô đất số 5 đã hết hạn thuê đất, hiện Công ty đang làm thủ tục gia hạn.

**IV. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN**

**1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá**

Cổ phần chào bán	<b>Công ty Cổ phần</b>
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Số lượng cổ phần chào bán	<b>737.432 cổ phần</b>
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng
Giá khởi điểm bán đấu giá	<b>10.200 đồng/cổ phần</b>
Bước giá	100 đồng
Khối lượng đăng ký	Mỗi nhà đầu tư chỉ được đăng ký một mức khối lượng là: cổ phần (bán đấu giá cả lô)
Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá	theo Quy chế bán đấu giá cổ phần
Nộp tiền cọc	Thời gian nộp tiền đặt cọc theo Quy chế bán đấu giá cổ phần Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản: > Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG VẬT TƯ LAI CHÂU**

---

Nộp phiếu tham dự đấu giá	<ul style="list-style-type: none"><li>➢ Số Tài khoản: 9999 9999 9996 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Hội sở chính</li></ul> Nội dung: Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp; Nộp tiền đặt cọc mua 737.432 cổ phần của CTCP Giống Vật tư Lai Châu
Tổ chức đấu giá	Tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá <ul style="list-style-type: none"><li>– Nộp trực tiếp vào hòm phiếu tại Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí: thời gian theo Quy chế bán đấu giá cổ phần</li><li>– Gửi thư bảo đảm qua bưu điện đến Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí: thời gian theo Quy chế bán đấu giá cổ phần (tính theo thời điểm ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện)</li><li>– <b>9h30 ngày 06/4/2018.</b></li><li>– Địa chỉ:<ul style="list-style-type: none"><li>❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí</li><li>Địa chỉ: Số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội</li></ul></li><li>– Thời gian theo Quy chế bán đấu giá cổ phần</li><li>– Chuyển khoản hoặc nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản:<ul style="list-style-type: none"><li>➢ Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước</li><li>➢ Số Tài khoản: 9999 9999 9996 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Hội sở chính</li><li>❖ Nội dung: Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp; Nộp tiền mua 737.432 cổ phần của CTCP Giống Vật tư Lai Châu</li></ul></li><li>– Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần</li></ul>
Nộp tiền mua cổ phần	
Thời gian hoàn tiền đặt cọc	


### **2. Mục đích của việc chào bán**


Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần nắm giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

### **3. Địa điểm công bố thông tin**

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

-  **CTCP Chứng khoán Dầu khí**
  - Địa điểm: 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
  - Điện thoại:(024) 3934 3888 Fax: (024) 3934 3999
  - Tại website: [www.psi.vn](http://www.psi.vn)

-  **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**
  - Tại website: [www.scic.vn](http://www.scic.vn)

-  **Công ty Cổ phần Giống Vật tư Lai Châu**
  - Địa chỉ: Tổ 5, phường Tân Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu
  - Điện thoại: 02133 877 953 Fax: 02133 877 984

#### **4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan**

##### **4.1. Đối tượng tham gia đấu giá**

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- ❖ **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- ❖ **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- ❖ **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- ❖ Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

##### **4.2. Điều kiện tham gia đấu giá**

- ❖ Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- ❖ Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- ❖ Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá

#### **5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá**

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- ❖ **Đối với cá nhân trong nước:**
  - Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận uỷ quyền, phải có

giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

❖ **Đối với tổ chức trong nước:**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

❖ **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
- Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Giấy uỷ quyền (nếu có);
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

## **6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá**

### **6.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:**

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

### **6.2. Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.**

## **7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần**

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử [www.psi.vn](http://www.psi.vn) và [www.scic.vn](http://www.scic.vn) để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

## **V. THAY LỜI KẾT**

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG VẬT TƯ LAI CHÂU**

---

về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai .... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

*Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2018*

**TUỢC PHÓ GIÁM ĐỐC  
GIÁM ĐỐC TƯ VẤN**



**NGUYỄN KIM HOAN**

**Đại diện Công ty cổ phần**

**Công ty Cổ phần Giống Vật tư Lai Châu**



**Vũ Ngọc Hà**